

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn

Ông Nguyễn Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lang Thị L, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn T1, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Dương Thế H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn T1, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lang Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, qua thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/6/2012 tại UBND xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Toán Thọ, xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xung đột với nhau, anh H nhiều lần đánh chị vô cớ, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bản thân chị cố gắng chịu đựng để nuôi con nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm từ đầu năm 2022 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục

đích hôn nhân không đạt được chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Thế H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Thị Mỹ L1, sinh ngày 20/7/2012 và cháu Dương Thị Khánh N sinh ngày 16/7/2019. Ly hôn chị đề nghị giao cháu Dương Thị Khánh N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Dương Thị Mỹ L1 cho anh Hòa trực tiếp nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai.

- Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Dương Thế H. Anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Ngày 05/4/2022 anh H có bản tự khai, Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các buổi làm việc tại Tòa án, Đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa thể hiện nội dung sau:

Hiện anh đi làm ăn xa, không về được. Anh và vợ cưới nhau năm 2011 và có với nhau 02 con chung. Nay vợ anh ly hôn thì anh không có ý kiến gì. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung, ly hôn mỗi người nuôi một bé, anh nuôi bé Dương Thị Mỹ L1 sinh ngày 20/7/2012, chị L nuôi bé Dương Thị Khánh N sinh ngày 16/7/2019. Về công nợ hay tài sản vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ thì vợ chồng anh cũng không nợ ai cả. Mong Tòa án giải quyết cho anh nuôi bé Dương Thị Mỹ L1.

Tại bản tự khai ngày 28/3/2023 cháu Dương Thị Mỹ L1 có nguyện vọng được ở với bố.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Về hôn nhân: anh H và chị L đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã Thiệu Toán. Quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị L bình thường. Đến năm 2022 thì chị L bỏ về quê, nguyên nhân như thế nào thì thôn không rõ. Nay chị L xin ly hôn anh H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh H, chị L có 02 con chung là Dương Thị Mỹ L1, sinh năm 2012 và Dương Thị Khánh N sinh năm 2019. Hiện nay cháu L1 đang ở cùng với anh H và ông bà nội, còn cháu N theo mẹ về quê ngoại từ năm 2022. Vợ chồng chị L, anh H ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để bảo đảm quyền lợi cho các cháu. Về tài sản, công nợ: chính quyền địa phương không nắm bắt được anh H, chị L có tài sản hay công nợ không. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, về con chung nguyện vọng là được giao cháu Dương Thị Khánh N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Dương Thị Mỹ L1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai, về tài sản và công nợ vợ chồng không yêu cầu giải quyết. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Các Điều 228; 271; 273; 278; 280 BLTTDS; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đề nghị của chị Lang Thị L xin ly hôn anh Dương Thế H.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Dương Thị Mỹ L1, sinh ngày 20/7/2012 và Dương Thị Khánh N, sinh ngày 16/7/2019. Hiện nay cháu L1 đang ở cùng bố và ông bà nội, cháu N đang ở cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L1 và cháu L1 cũng có nguyện vọng ở với bố, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N. Xét nguyện vọng và thực tế nuôi dưỡng các cháu nên giao cháu Dương Thị Mỹ L1 cho anh H, giao cháu Dương Thị Khánh N cho chị L là phù hợp.

Về tài sản và công nợ: Chị L và anh H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lang Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Lang Thị L và anh Dương Thế H là Tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn T1, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân*: Chị Lang Thị L và anh Dương Thế H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tại biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: địa phương không rõ mâu thuẫn của anh chị nhưng đến năm 2022 thì chị L bỏ về quê, nguyên nhân như thế nào thì thôn không rõ. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H không có ý kiến gì về việc chị L ly hôn nên chấp nhận cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* *Về con*: Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung. Ly hôn quan điểm của anh chị là anh H nuôi dưỡng cháu Dương Thị Mỹ L1, chị L nuôi dưỡng cháu Dương Thị Khánh N. Mặt khác, từ khi vợ chồng ly thân thì cháu L1 ở cùng với bố, còn cháu N ở cùng với mẹ; nguyện vọng của cháu L1 là được ở với bố. Xét nguyện vọng của anh chị và cháu L1 thì việc giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Cháu N còn nhỏ, cần được sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn nên giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu L1 cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về công nợ*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lang Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; 57; 81; 82;83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273; 278; 280 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lang Thị L được ly hôn anh Dương Thế H.

2. Về con chung: Công nhận 02 cháu Dương Thị Mỹ L1, sinh ngày 20/7/2012 và Dương Thị Khánh N, sinh ngày 16/7/2019 là con chung của chị L và anh H. Giao cháu Dương Thị Mỹ L1 cho anh Hòa trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Dương Thị Khánh N cho chị Lý trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lang Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0006153 ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Liên

